

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ
LẦN THỨ I**

*

Số 01 -NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phú Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, tiến hành từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đại hội có 500 đại biểu, đại diện cho trên 257 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ. Sau 02 ngày làm việc nghiêm túc, đoàn kết, trí tuệ, dân chủ và đổi mới, Đại hội đã hoàn thành tốt các nội dung theo chương trình đề ra. Đại hội đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ

I. Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội, gồm những nội dung cơ bản sau:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu, luôn bám sát, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Đã xác định đúng và trúng các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; ban hành nhiều cơ chế, chính sách phù hợp để khai thác, phát huy tiềm năng lợi thế; chủ động, sáng tạo triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ chính trị,... đã đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Điểm nhấn quan trọng là: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên cũng như kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong hệ thống chính trị. Kinh tế đạt mức tăng trưởng khá (7,5%), quy mô kinh tế tăng nhanh (ước năm 2025 đạt 390 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 6/34 tỉnh, thành phố), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, các thành phần kinh tế có bước phát triển. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, diện mạo từ đô thị đến nông thôn có nhiều khởi sắc. Chất lượng giáo dục đào tạo tiếp tục được nâng lên; dịch vụ y tế và

chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được chú trọng; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được bảo đảm, nhiều việc làm mới được tạo ra, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được củng cố và giữ vững, hoạt động đối ngoại được tăng cường. Thu nhập và mức sống của Nhân dân, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được nâng lên rõ rệt.

Đại hội thống nhất nhận định: Trong nhiệm kỳ vừa qua, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, mang tính nền tảng và có ý nghĩa sâu sắc. Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu nổi bật vẫn còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm và tập trung khắc phục trong thời gian tới, cụ thể là: Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; các nhiệm vụ mang tính đột phá triển khai còn chậm, kết quả chưa rõ nét; chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa thật sự ổn định và bền vững; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực còn yếu; lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển chưa tương xứng, đóng góp còn hạn chế cho tăng trưởng kinh tế; công tác an sinh xã hội còn mặt bất cập; tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi vẫn còn cao; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; việc đổi mới phương pháp, lề lối làm việc ở một số cấp ủy chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế; vẫn còn trường hợp cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, thậm chí bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng trực tiếp và quyết định là nguyên nhân chủ quan, đó là: Công tác phân tích, dự báo, đánh giá tình hình chưa sát thực tiễn, chưa kịp thời nhận diện đầy đủ những khó khăn, thách thức mới nảy sinh; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở một số cấp, ngành còn hạn chế, thiếu tính quyết liệt và sáng tạo; nhiều tồn tại, bất cập kéo dài qua các nhiệm kỳ chưa được giải quyết dứt điểm, gây hệ lụy trong quản lý và điều hành; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong một số trường hợp còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ; tinh thần trách nhiệm của một bộ phận người đứng đầu chưa cao, còn biểu hiện né tránh, làm việc hình thức, thiếu chủ động; trình độ, năng lực chuyên môn của một số cán bộ còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số cấp ủy, chính quyền chưa phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu; còn dễ xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, biểu hiện cục bộ địa phương, phe cánh; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua, Đại hội rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là: Chú trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng, rèn

luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp gương mẫu, đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân. Cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Hai là: Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; mở rộng, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan Đảng, chính quyền, Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ba là: Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải xác định rõ mục tiêu, có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo; đề ra phương hướng, mục tiêu cao để phấn đấu, các nhiệm vụ, giải pháp cần có tầm nhìn dài hạn, toàn diện; chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình, nhân tố mới; bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là: Dựa vào dân, phát huy quyền dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của Nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Nhân dân; phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Thực hiện nguyên tắc kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

Năm là: Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển; tranh thủ tốt tiềm lực bên ngoài nhưng phải dựa vào nội lực là chính. Quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Quan điểm, mục tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội thống nhất cao với quan điểm, mục tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực đã nêu trong Báo cáo chính trị, cụ thể:

2.1. Quan điểm phát triển

(1) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Chủ động, vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; xác định quyết tâm chính trị cao, thống nhất trong nhận thức, sát sao và quyết liệt trong hành động, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra.

(2) Lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

Phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển. Tiên phong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển xanh, bền vững, toàn diện cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; cân bằng và hài hòa giữa các vùng miền trong tỉnh; mang lại lợi ích, ấm no, hạnh phúc thực chất cho Nhân dân; củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, Phú Thọ là một trong những cực tăng trưởng của vùng Thủ đô; trở thành trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, y tế, đào tạo chất lượng cao và tổ chức lễ hội văn hóa lớn gắn với cội nguồn dân tộc; trung tâm tổ chức các sự kiện quốc gia, quốc tế. Kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tư nhân làm động lực chính. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy giá trị. Xã hội phát triển hài hòa, môi trường sinh thái trong lành, chất lượng cuộc sống được nâng lên toàn diện, Nhân dân có thu nhập cao, văn minh, hạnh phúc. Giữ vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng, quốc phòng, an ninh và kết nối vùng.

Đến năm 2045: Phú Thọ là thành phố trực thuộc Trung ương; có hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, xã hội phồn vinh, thịnh vượng; người dân có chất lượng cuộc sống cao, hạnh phúc; nền văn hóa tiên tiến, giàu bản sắc; môi trường sinh thái trong lành, đáng sống; quốc phòng, an ninh được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030, bao gồm:

(1) Quy mô tổng sản phẩm (GRDP) phân đầu cao gấp hơn 2 lần so với năm 2025. Tốc độ tăng trưởng GRDP theo giá so sánh của giai đoạn 2026 - 2030 phân đầu khoảng 11 - 12%/năm. GRDP bình quân đầu người cao gấp hơn 2 lần so với năm 2025, phân đầu đạt khoảng 220 - 230 triệu đồng. Đóng góp của nhân tố TFP vào tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 55 - 60%; đóng góp của kinh tế số đạt trên 30% GRDP.

(2) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn trong 5 năm đạt trên 910.000 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân trên 10%/năm, đến năm 2030 phân đầu đạt trên 85.000 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên 45.000 doanh nghiệp; tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực kinh tế tư nhân trên 12%/năm. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt từ 0,75 trở lên; tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%.

(3) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35 - 40%. Hoàn thành chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao theo Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội”.

(4) Quy mô dân số dự kiến 4,2 triệu người. Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh

đạt khoảng 76 năm; thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69 năm. Thu nhập bình quân đầu người trên 8,7 triệu đồng/tháng. Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt 0,78. Chỉ số phát triển và hạnh phúc (VDHI) đạt tối thiểu 85 điểm, thuộc ngưỡng tình phát triển khá cao và hạnh phúc.

(5) Số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,4 triệu người. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 80 - 85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40 - 45%. Tỷ lệ thất nghiệp từ 0,9 - 1,1%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 12%/năm.

(6) Số bác sĩ/vận dân phấn đấu đạt 19 bác sĩ; số giường bệnh/vận dân đạt 50 giường bệnh. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế phấn đấu đạt 100%. Đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

(7) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt trên 95%. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phấn đấu đạt trên 85%, trong đó trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao.

(8) Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung phấn đấu đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn phấn đấu đạt trên 95%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn ở khu vực đô thị đạt 100% và ở khu vực nông thôn đạt trên 85%. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải nguy hại và tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 42,5%.

(9) Phấn đấu hằng năm: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%. Tỷ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%; tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trở lên/tổng số đảng viên.

(10) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Đến năm 2030 không còn địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu không để xảy ra các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; giảm ít nhất 50% số xã, phường không có ma túy. Giải quyết hiệu quả các phức tạp nảy sinh, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, đơn thư, khiếu kiện phức tạp liên quan tới việc thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng.

3. Về nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và giải pháp chủ yếu

Đại hội thống nhất cao với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và giải pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm:

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao năng

lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực, củng cố niềm tin của Nhân dân.

(2) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới. Triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

(3) Xây dựng mới chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của tỉnh bài bản, khoa học, mang tầm nhìn dài hạn; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng bộ với các chiến lược liên kết Tây Bắc - Hà Nội - Bắc Trung Bộ - hành lang kinh tế Lào - Việt.

(4) Tái thiết không gian phát triển đô thị theo hướng mở, gắn với xây dựng các trục cảnh quan, công trình kiến trúc đặc sắc và tăng cường kết nối với các đô thị lớn, trong đó:

- Mở rộng vùng lõi đô thị trung tâm tỉnh theo hướng Việt Trì - Vĩnh Yên (trước đây), kết nối chặt chẽ với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, các đô thị lớn của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Phát triển đô thị hai bên sông Lô, sông Hồng, sông Đà và hai bên tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt Lào Cai - Hà Nội qua địa bàn tỉnh, trong đó: Xây dựng mới, chỉnh trang các cầu kết nối qua sông với hình thái kiến trúc đặc sắc. Hình thành các công viên chuyên đề, không gian văn hóa, sáng tạo, nghệ thuật, giải trí và du lịch dọc ven sông. Phát triển đô thị theo chức năng đặc thù như: Đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), đô thị khoa học công nghệ, đô thị du lịch, đô thị công nghiệp,... hai bên đường sắt.

- Hình thành công trình biểu tượng tầm quốc gia trên cơ sở xây dựng “Quần thể văn hóa, tâm linh trở về cội nguồn dân tộc Việt Nam” tại trung tâm đô thị tỉnh để tái hiện lịch sử ngàn năm dựng nước và giữ nước, giới thiệu các đặc trưng văn hóa đặc sắc của tỉnh.

(5) Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân. Phát triển các vùng động lực, hành lang kinh tế trên cơ sở phát huy thế mạnh các khu vực của tỉnh trong một chỉnh thể thống nhất, bổ trợ lẫn nhau. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tháo gỡ các “điểm nghẽn”, giải phóng các nguồn lực. Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và bình đẳng. Quyết liệt tháo gỡ nút thắt trong giải phóng mặt bằng. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(6) Phát triển văn hóa, nguồn lực con người thực sự trở thành nền tảng, sức

mạnh nội sinh, động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; đưa công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa trở thành ngành kinh tế có thế mạnh của tỉnh. Khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển quê hương. Phát huy giá trị lịch sử gắn với bảo tồn các di sản văn hóa. Tăng cường an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và hiệu quả hoạt động đối ngoại.

3.2. Các khâu đột phá, bao gồm:

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

(2) Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại với trọng tâm là phát triển nhanh hạ tầng số, hạ tầng các khu công nghiệp, hạ tầng logistics, hạ tầng giao thông kết nối nội vùng, liên vùng và hạ tầng đô thị mới.

3.3. Giải pháp chủ yếu, bao gồm: (1) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả; (2) Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường; (3) Phát huy giá trị văn hóa, con người vùng đất Tổ, người Việt cổ, nơi cội nguồn của dân tộc Việt Nam; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; quan tâm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội; (4) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh liên kết phát triển vùng.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Báo cáo đã đánh giá nghiêm túc, đầy đủ những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua. Từ kinh nghiệm thực tiễn, Đại hội yêu cầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 kế thừa và phát huy những ưu điểm; khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng, của Đại hội các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; ý kiến của các tầng lớp Nhân dân tham gia đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh để bổ sung, hoàn chỉnh, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng chỉ đạo tổ chức quán triệt, học tập trong toàn Đảng bộ; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể và lãnh đạo tổ chức thực hiện, nhanh chóng đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Với ý chí, khát vọng và niềm tin, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết thống nhất, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, khơi dậy mọi tiềm năng, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giá trị văn hóa, nhân tố con người, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, đưa Phú Thọ phát triển nhanh, bền vững, văn minh, hiện đại, cùng cả nước tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các Ban Xây dựng Đảng TW (để báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU + CV,
- Lưu HSDH, VPTU.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Văn Quang

Xác nhận chữ ký của đồng chí Bùi Văn Quang

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trương Quốc Huy

